

ÔN LUYỆN GIỮA HỌC KỲ 2 - TOÁN 1

Họ và tên:

Lớp:

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM (4 điểm)

Khoanh tròn vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Câu 1. Số liền trước của số 67 là:

- A. 66 B. 68 C. 65 D. 70

Câu 2. Số 78 gồm:

- A. 7 chục và 8 đơn vị B. 8 chục và 7 đơn vị C. 7 và 8 D. 70 chục và 8 đơn vị

Câu 3. Số thích hợp điền vào ô trống là:

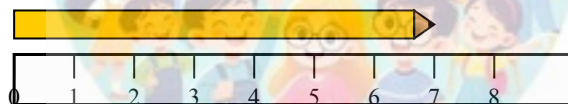
64	65	66	?	68	69
----	----	----	---	----	----

- A. 63 B. 67 C. 70 D. 71

Câu 4. Số bé nhất trong các số 42, 48, 43, 49 là:

- A. 42 B. 48 C. 43 D. 49

Câu 5. Quan sát hình vẽ, bút chì dài bao nhiêu xăng-ti-mét (cm)?



- A. 6 cm B. 8 cm C. 7 cm D. 5 cm

Câu 6. Số thích hợp điền vào ô trống là: $50 + ? + 8 = 58$

- A. 0 B. 1 C. 10 D. 8

Câu 7. Lớp 1A có 32 học sinh, thêm 7 bạn mới. Lớp có tất cả:

- A. 37 bạn B. 39 bạn C. 38 bạn D. 40 bạn

Câu 8. Số có hai chữ số giống nhau có tổng bằng 4 là:

- A. 13 B. 31 C. 22 D. 40

II. PHẦN TỰ LUẬN (6 điểm)

Bài 1. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

Hai mươi tư: Năm mươi lăm: Bảy mươi mốt:

Tám mươi tư: Mười lăm: Chín mươi chín:

Bài 2. Đặt tính rồi tính:

$27 - 5$

.....

.....

.....

$84 - 2$

.....

.....

.....

$43 + 6$

.....

.....

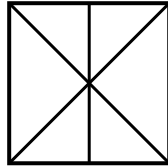
.....

$61 + 8$

.....

.....

.....

Bài 3. Quan sát hình vẽ bên và điền số:

- Hình bên có hình tam giác. - Hình bên có hình vuông.

Bài 4. Điền dấu >; <; = vào chỗ trống:

$32 + 7 \dots\dots 40$

$15 + 4 \dots\dots 20 - 1$

$50 \dots\dots 58 - 8$

$77 - 5 \dots\dots 70 + 3$

Bài 5. Trong rổ có 35 quả cam. Mẹ cho thêm vào rổ 4 quả cam nữa. Hỏi trong rổ có tất cả bao nhiêu quả cam?

Bài giải

Phép tính:

Trả lời: Trong rổ có tất cả quả cam.

